

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG LÂM NGHIỆP KHỐI 10

Số câu: 28 câu chia làm 2 phần

Phần 1: gồm 24 câu trắc nghiệm loại 4 lựa chọn trong đó có 1 phương án đúng.

Phần 2: Gồm 4 câu dạng đúng/ sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý học sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

Thang điểm: 10 điểm.

❖ **Phần 1: Trắc nghiệm (6 điểm):** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

❖ **Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, Học sinh chọn đúng hoặc sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Thời gian: 45 phút; Hình thức đánh giá trắc nghiệm; làm bài trên giấy

Mức độ đánh giá: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

STT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng đúng sai						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Phân bón	Một số loại phân bón thường dùng trong trồng trọt	4	2			1x4		4	2 1x4		

		Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất phân bón	4	2				1x4	4	2	1x4	
2	Công nghệ giống cây trồng	Phương pháp chọn tạo giống cây trồng	4	2				1x4	4	2	1x4	
		Phương pháp nhân giống cây trồng	4	2				1x4	4	2	1x4	
Tổng số câu			16	8			1x4	3x4	16	8 1x4	3x4	
Tổng số điểm			4,0	2,0			1,0	3,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			60			40			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1 – MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG LÂM NGHIỆP KHỐI 10

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng chỉ báo	
				Trắc nghiệm	
				NLC	Đ/S
1	Phân bón	Một số loại phân bón thường dùng trong trồng trọt	– Trình bày được khái niệm về phân bón, vai trò của phân bón trong trồng trọt; đặc điểm của một số loại phân bón phổ biến. – So sánh được các biện pháp sử dụng và bảo quản phân bón phổ biến. – Nhận biết được một số loại phân bón thông thường. – Vận dụng được kiến thức về sử dụng và bảo quản phân bón vào thực tiễn.	6	1
		Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất phân bón	– Trình bày được một số ứng dụng của công nghệ hiện đại trong sản xuất phân bón (Ví dụ: công nghệ vi sinh, công nghệ nano).	6	1
2	Công nghệ giống cây trồng	Phương pháp chọn tạo giống cây trồng	– Mô tả được các phương pháp chọn, tạo giống cây trồng phổ biến. – Trình bày được ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn, tạo giống cây trồng (Ví dụ: tạo cây trồng biến đổi gen, nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào).	6	1
		Phương pháp nhân giống cây trồng	– Mô tả được các phương pháp nhân giống cây trồng phổ biến. – Trình bày được ứng dụng của công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng (Ví dụ: tạo cây trồng biến đổi gen, nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào). – Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp nhân giống vô tính.	6	1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN THIẾT KẾ CÔNG NGHỆ KHỐI 10

Số câu: 28 câu chia làm 2 phần

Phần 1: gồm 24 câu trắc nghiệm loại 4 lựa chọn trong đó có 1 phương án đúng.

Phần 2: Gồm 4 câu dạng đúng/ sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý học sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

Thang điểm: 10 điểm.

❖ **Phần 1: Trắc nghiệm (6 điểm):** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

❖ **Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, Học sinh chọn đúng hoặc sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Thời gian: 45 phút; Hình thức đánh giá trắc nghiệm; làm bài trên giấy

Mức độ đánh giá: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

STT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng đúng sai						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề 1: Khát quát về công nghệ	Bài 1: Khoa học, kỹ thuật và công nghệ	1						1			
		Bài 2:	1						1			

		Hệ thống kỹ thuật										
		Bài 3: Một số công nghệ phổ biến	1						1			
		Bài 4: Thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	1	1					1	1		
2	Chủ đề 2: Đổi mới công nghệ	Bài 5: Các cuộc cách mạng công nghiệp	1	1					1	1		
		Bài 6: Ứng dụng của một số công nghệ mới	2	1				1x4	2	1	1x4	
		Bài 7: Đánh giá công nghệ	2	1					2	1		
3	Chủ đề 3: Vẽ kỹ thuật cơ sở	Bài 8 : Bản vẽ kỹ thuật và các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	2	1				1x4	2	1	1x4	
		Bài 9 : Hình chiếu vuông góc	1	1				1x4	1	1	1x4	
		Bài 10: Mặt cắt và hình cắt	2	1			1x4		2	1 1x4		
		Bài 11: Hình chiếu trục đo	2	1					2	1		
		Tổng số câu	16	8			1x4	3x4	16	8 1x4	3x4	

		Tổng số điểm	4,0	2,0			1,0	3,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			60			40			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1 – MÔN THIẾT KẾ CÔNG NGHỆ KHỐI 10

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra các chỉ báo và mức độ)	Số lượng chỉ báo	
				Trắc nghiệm	
				NLC	Đ/S
1	Chủ đề 1: Khát quát về công nghệ	Bài 1: Khoa học, kỹ thuật và công nghệ	Biết: - Trình bày được khái niệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ.	1 (Câu 1)	
		Bài 2: Hệ thống kỹ thuật	Biết: - Biết được khái niệm hệ thống kỹ thuật.	1 (Câu 2)	
		Bài 3: Một số công nghệ phổ biến	Biết: - Trình bày được một số công nghệ trong lĩnh vực luyện kim, cơ khí và một số công nghệ trong lĩnh vực điện – điện tử.	1 (Câu 3)	
		Bài 4: Thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	Biết: -Trình bày được yêu cầu và triển vọng, những thông tin chính về thị trường lao động của một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	1 (Câu 4)	
			Hiểu: Nắm được các thông tin chính về thị trường lao động kỹ thuật công nghệ	1 (Câu 5)	
2	Chủ đề 2: Đổi mới công nghệ	Bài 5: Các cuộc cách mạng công nghiệp	Biết: - Kể tên được các cuộc cách mạng công nghiệp.	1 (Câu 6)	
			Hiểu: - Xác định được nội dung cơ bản, vai trò, đặc điểm của các cuộc cách mạng công nghiệp. - Nắm được thành tựu tiêu biểu của các cuộc cách mạng công nghiệp.	1 (Câu 7)	

		Bài 6: Ứng dụng của một số công nghệ mới	Biết: -Kể tên được một số công nghệ mới	2 (Câu 8,9)	1 (Câu 25)
			Hiểu: -Trình bày được bản chất của một số công nghệ mới	1 (Câu 10)	
			Vận dụng: -Hướng ứng dụng của một số công nghệ mới		
		Bài 7 : Đánh giá công nghệ	Biết: - Nêu được khái niệm về đánh giá công nghệ, mục đích của đánh giá công nghệ.	2 (Câu 11,12)	
			Hiểu: - Giải thích được các tiêu chí cơ bản trong đánh giá công nghệ	1 (Câu 13)	
3	Chủ đề 3: Vẽ kỹ thuật cơ sở	Bài 8 : Bản vẽ kỹ thuật và các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	Biết: - Trình bày được tiêu chuẩn trong bản vẽ kỹ thuật.	2 (Câu 14, 15)	
			Hiểu: - Nắm được vai trò của bản vẽ kỹ thuật	1 (Câu 16)	
			Vận dụng: -Vẽ được bản vẽ kỹ thuật đúng theo các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ		1 (câu 26,)
		Bài 9: Hình chiếu vuông góc	Biết: -Trình bày được khái niệm về phương pháp hình chiếu vuông góc.	1 (Câu 17)	
			Hiểu: -Nắm được các bước xây dựng phương pháp chiếu góc thứ nhất.	1 (Câu 17)	
			Vận dụng: -Vẽ được hình chiếu vuông góc của các vật thể đơn giản		1 (câu 27)
		Bài 10: Mặt cắt và hình cắt	Biết: - Trình bày được khái niệm và hình cắt, mặt cắt.	2 (Câu 19, 20)	1 (câu 28)
			Hiểu: - Phân loại được một số hình cắt, một số mặt cắt.	1 (Câu 21)	

		Bài 11: Hình chiếu trục đo	Biết: - Trình bày được khái niệm hình chiếu trục đo.	2 (Câu 22, 23)	
			Hiểu: - Phân biệt được hình chiếu trục đo vuông góc đều và hình chiếu trục đo xiên góc cân.	1 (Câu 24)	

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG LÂM NGHIỆP 11

Số câu: 28 câu chia làm 2 phần

Phần 1: gồm 24 câu trắc nghiệm loại 4 lựa chọn trong đó có 1 phương án đúng.

Phần 2: Gồm 4 câu dạng đúng/ sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý học sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

Thang điểm: 10 điểm.

❖ **Phần 1: Trắc nghiệm (6 điểm):** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

❖ **Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, Học sinh chọn đúng hoặc sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- *Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.*
- *Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.*
- *Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.*
- *Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.*

Thời gian: 45 phút; Hình thức đánh giá trắc nghiệm; làm bài trên giấy

Mức độ đánh giá: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

STT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng đúng sai						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Công nghệ giống vật nuôi	Chọn giống vật nuôi	4	2			1x4		4	2 1x4		
		Nhân giống vật nuôi	4	2				1x4	4	2	1x4	
2	Công nghệ thức ăn chăn nuôi	Thức ăn chăn nuôi	4	2				1x4	4	2	1x4	
		Sản xuất và bảo quản thức ăn chăn nuôi	4	2				1x4	4	2	1x4	
Tổng số câu			16	8			1x4	3x4	16	8 1x4	3x4	
Tổng số điểm			4,0	2,0			1,0	3,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			60			40			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1 – MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG LÂM NGHIỆP 11

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng chỉ báo	
				Trắc nghiệm	
				NLC	Đ/S
1	Công nghệ giống vật nuôi	Chọn giống vật nuôi	– Nêu được các chỉ tiêu cơ bản và phương pháp chọn giống vật nuôi. – Lựa chọn được phương pháp chọn giống phù hợp với mục đích. – Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn giống vật nuôi.	6	1
		Nhân giống vật nuôi	– Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp với mục đích. – Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong nhân giống vật nuôi.	6	1
2	Công nghệ thức ăn chăn nuôi	Thức ăn chăn nuôi	– Giải thích được thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn đối với vật nuôi.	6	1
		Sản xuất và bảo quản thức ăn chăn nuôi	- Mô tả được các phương pháp sản xuất, bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi. – Thực hiện được việc chế biến, bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi.	6	1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN CÔNG NGHỆ 11 CƠ KHÍ CHẾ TẠO

Số câu: 28 câu chia làm 2 phần

Phần 1: gồm 24 câu trắc nghiệm loại 4 lựa chọn trong đó có 1 phương án đúng.

Phần 2: Gồm 4 câu dạng đúng/ sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý học sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

Thang điểm: 10 điểm.

❖ **Phần 1: Trắc nghiệm (6 điểm):** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

❖ **Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, Học sinh chọn đúng hoặc sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Thời gian: 45 phút; Hình thức đánh giá trắc nghiệm; làm bài trên giấy

Mức độ đánh giá: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

STT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng đúng sai						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề 1: Giới thiệu chung về cơ khí chế tạo	Bài 1: Khái quát về cơ khí chế tạo.	1						1			
		Bài 2: Quy trình chế tạo cơ khí	1						1			
2	Chủ đề 2: Vật liệu cơ khí	Bài 3: Khái quát về vật liệu cơ khí	1	1					1	1		
		Bài 4: Vật liệu thông dụng và vật liệu mới dùng trong cơ khí	2	1				1x4	2	1	1x4	

STT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng đúng sai						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
		Bài 5: Thực hành: Nhận biết tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí thông dụng	1	1					1	1		
		Bài 6: Khái quát về các phương pháp gia công cơ khí	1						1			
3	Chủ đề 3: Các phương pháp gia công cơ khí	Bài 7 : Phương pháp gia công không phoi	2	1				1x4	2	1	1x4	
		Bài 8 : Phương pháp gia công cắt gọt	1	1				1x4	1	1	1x4	
		Bài 9: Quy trình gia công chi tiết	2	1					2	1		
4	Chủ đề 4: Sản xuất cơ khí	Bài 11 : Quá trình sản xuất cơ khí	2	1			1x4		2	1 1x4		
		Bài 12: Dây chuyền sản xuất tự động sử dụng robot công nghiệp	2	1					2	1		
		Tổng số câu	16	8			1x4	3x4	16	8 1x4	3x4	

STT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng đúng sai						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
		Tổng số điểm	4,0	2,0			1,0	3,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			60			40			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1 – MÔN CÔNG NGHỆ 11 CƠ KHÍ CHẾ TẠO

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra các chỉ báo và mức độ)	Số lượng chỉ báo	
				Trắc nghiệm	
				NLC	Đ/S
1	Chủ đề 1: Giới thiệu chung về cơ khí chế tạo	Bài 1: Khái quát về cơ khí chế tạo	Biết: - Trình bày được khái niệm của cơ khí chế tạo - Trình bày được vai trò của cơ khí chế tạo	1 (Câu 1)	
		Bài 2: Quy trình chế tạo cơ khí	Biết: - Trình bày được các bước cơ bản trong quy trình chế tạo cơ khí	1 (Câu 2)	
2	Chủ đề 2: Vật liệu cơ khí	Bài 3: Khái quát về vật liệu cơ khí	Biết: - Trình bày được khái niệm vật liệu cơ khí Hiểu: - Ứng dụng của vật liệu cơ khí	2 (Câu 3, 4)	
		Bài 4: Vật liệu thông dụng và vật liệu mới dùng trong cơ khí	Biết: -Trình bày được vật liệu thông dụng và vật liệu mới	2 (Câu 5,6)	
			Thông hiểu: - Phân biệt được các loại vật liệu kim loại và hợp kim.	1 (Câu 7)	
			Vận dụng: - Nhận biết được tính chất cơ bản của một số vật liệu phổ biến bằng phương pháp đơn giản.		1 (Câu 25)
		Bài 5: Thực hành: Nhận biết tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí thông dụng	Nhận biết: - Trình bày được tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí	1 (Câu 8)	
			Thông hiểu: - Ứng dụng của vật liệu cơ khí.	1 (Câu 9)	
		Bài 6: Khái quát về các phương pháp gia công cơ khí	Biết: - Trình bày được khái niệm vật liệu mới.	1 (Câu 10)	

3	Chủ đề 3: Các phương pháp gia công cơ khí	Bài 7 : Phương pháp gia công không phoi	Biết: - Trình bày khái niệm cơ bản về phương pháp gia công cơ khí.	2 (Câu 11, 12)	1 Câu (câu 26,)
			Hiểu: - Hiểu được cách phân loại phương pháp gia công cơ khí. - Tóm tắt được những nội dung cơ bản của phương pháp gia công không phoi.	1 (Câu 13)	
			Vận dụng: - Thấy được mối liên hệ giữa lý thuyết và thực hành trong các ngành công nghiệp chế tạo		
		Bài 8 : Phương pháp gia công cắt gọt	Biết: - Trình bày được những nội dung cơ bản của phương pháp cắt gọt. Hiểu: - Tóm tắt được những nội dung cơ bản của phương pháp hàn. - Tóm tắt được những nội dung cơ bản của phương pháp gia công tiện. Vận dụng: - Thấy được ứng dụng trong sản xuất công nghiệp để chế tạo các chi tiết máy, linh kiện điện tử...	2 (Câu 14,15)	1 Câu (câu 27,)
		Bài 9: Quy trình gia công chi tiết	Biết: - Trình bày được quy trình công nghệ gia công một chi tiết cơ khí đơn giản.	2 (Câu 16,17)	
			Hiểu: - Hiểu được các bước quy trình công nghệ gia công một chi tiết.	1 (Câu 18)	
4	Chủ đề 4 :	Bài 11 :	Biết: - Trình bày được khái niệm sản xuất cơ khí.	2 (Câu 19, 20)	

	Sản xuất cơ khí	Quá trình sản xuất cơ khí	Hiểu: - Nắm được các bước của quá trình sản xuất cơ khí.	1 (Câu 21)	1 (Câu 28)
		Bài 12: Dây chuyền sản xuất tự động sử dụng robot công nghiệp	Biết: - Trình bày được khái niệm robot, robot công nghiệp, dây chuyền sản xuất tự động.	2 (Câu 22,23)	
			Hiểu: - Mô tả được dây chuyền sản xuất tự động hoá có sử dụng robot công nghiệp.	1 (Câu 24)	

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN CÔNG NGHỆ 12 NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Số câu: 28 câu chia làm 2 phần

Phần 1: gồm 24 câu trắc nghiệm loại 4 lựa chọn trong đó có 1 phương án đúng.

Phần 2: Gồm 4 câu dạng đúng/ sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý học sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

Thang điểm: 10 điểm.

❖ **Phần 1: Trắc nghiệm (6 điểm):** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

❖ **Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, Học sinh chọn đúng hoặc sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.

- Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Thời gian: 45 phút; Hình thức đánh giá trắc nghiệm; làm bài trên giấy

Mức độ đánh giá: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

STT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng đúng sai						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Giới thiệu chung về thủy sản	Vai trò và triển vọng của thủy sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	4	2			1x4		4	2 1x4		
		Các nhóm thủy sản và phương thức nuôi phổ biến	4	2				1x4	4	2	1x4	
2	Môi trường thủy sản	Một số chỉ tiêu cơ bản của môi trường nuôi thủy sản	4	2				1x4	4	2	1x4	
		Quản lí môi trường nuôi thủy sản	4	2				1x4	4	2	1x4	
Tổng số câu			16	8			1x4	3x4	16	8 1x4	3x4	
Tổng số điểm			4,0	2,0			1,0	3,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			60			40			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1 – MÔN CÔNG NGHỆ 12 NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng chỉ báo	
				Trắc nghiệm	
				NLC	Đ/S
1	Giới thiệu chung về thủy sản	Vai trò và triển vọng của thủy sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	– Trình bày được vai trò và triển vọng của thủy sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. – Phân tích được xu hướng phát triển của thủy sản ở Việt Nam và trên thế giới. – Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong thủy sản.	6	1
		Các nhóm thủy sản và phương thức nuôi phổ biến	– Phân loại được các nhóm thủy sản theo nguồn gốc và đặc tính sinh vật học. – Nêu được một số phương thức nuôi thủy sản phổ biến ở nước ta, ưu và nhược điểm của từng phương thức.	6	1
2	Môi trường thủy sản	Một số chỉ tiêu cơ bản của môi trường nuôi thủy sản	– Trình bày được các yêu cầu chính của môi trường nuôi thủy sản. – Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản – Xác định được một số chỉ tiêu cơ bản của nước nuôi thủy sản.	6	1
		Quản lí môi trường nuôi thủy sản	– Mô tả được một biện pháp quản lí môi trường nuôi thủy sản. – Có ý thức vận dụng kiến thức về quản lí môi trường nuôi thủy sản vào thực tiễn.	6	1